TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23/5/2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Nam.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Bùi Quốc Tuấn;
2. Ông Trần Hữu Trung.

-Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Ngày 23 tháng 5 năm 2019, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số: 87/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Huyền T, sinh năm 1993, có mặt.

Địa chỉ: Thôn 1, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 1, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh (Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Phân Trại 2, Trại giam Quảng Ninh, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn chị Lê Thị Huyền T trình bày có nội dung:

Về tình trạng hôn nhân: Tôi (Lê Thị Huyền T) và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Thái Tây, thị xã Đông Triều từ ngày 29/02/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn 1, xã H, thị xã Đ, cuộc sống hạnh phúc được khoảng sáu tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm sống hơn nữa anh T còn sử dụng chất ma túy, bản thân tôi cũng như gia đình đã động viên anh T từ bỏ ma túy, nhưng anh T không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn căng thẳng, cho nên vợ chồng sống ly thân từ tháng 12/2012, mỗi

người một nơi, không ai còn quan tâm, dành tình cảm cho nhau. Ngày 20/01/2017, anh T bị bắt về tội mua bán trái phép chất ma túy, hiện đang chấp hành án phạt tù với mức hình phạt 08 năm tại Phân Trại 2, Trại giam Quảng Ninh. Cho nên, tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu hôn nhân tiếp tục duy trì, không đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 21/3/2019, bị đơn anh Nguyễn Văn Tùng trình bày có nội dung:

Về tình trạng hôn nhân: Tôi (Nguyễn Văn T) và chị Lê Thị Huyền T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Thái Tây, thị xã Đông Triều từ ngày 29/02/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không có mâu thuẫn gì, mà do tôi vi phạm pháp luật mới nảy sinh mâu thuẫn. Hiện tôi đang chấp hành án phạt 08 năm tù tại Trại giam Quảng Ninh về tội mua bán trái phép chất ma túy. Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tôi nhất trí.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Huyền T giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt, nhưng thể hiện quan điểm: Đề nghị xét xử vắng mặt, nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều nhận định:

[2]. *Về trình tự thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều thụ lý và giải quyết vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình số: 87/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/3/2019, giữa nguyên đơn chị Lê Thị H với bị đơn anh Nguyễn Văn T đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn T hiện đang chấp hành án phạt tù tại Phân Trại 2, Trại giam Quảng Ninh, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Cho nên, Tòa án

tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. *Về hôn nhân*: Hôn nhân giữa chị Lê Thị Huyền T và anh Nguyễn Văn T là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12/2012 thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay. Hơn nữa, ngày 20/01/2017, anh T bị bắt về tội mua bán trái phép chất ma túy, hiện đang chấp hành án phạt tù với mức hình phạt 08 năm tù tại Phân Trại 2, Trại giam Quảng Ninh. Anh Tùng cũng có quan điểm đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nội dung này được Trại giam Quảng Ninh xác nhận ngày 21/3/2019. Vì vậy, xác định quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Huyền T với anh Nguyễn Văn T nếu tiếp tục duy trì, sẽ không mang lại hạnh phúc nhau. Cho nên, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Huyền T theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. *Về án phí:*

Chị Lê Thị Huyền T là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Chị Lê Thị Huyền T được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về án phí:

Chị Lê Thị Huyền T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0003831 ngày 11/3/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều.

3. Về quyền kháng cáo:

Chị Lê Thị Huyền T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-VKSND thị xã Đông Triều;
-Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
-UBND xã Hồng Thái Tây (Nơi đăng ký kết hôn);
-TAND tỉnh Quảng Ninh;
-Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Nam